

Bản án số: 110/2024/HS - ST
Ngày 16- 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Văn Hảo.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2024/TLST – HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98 /2024/QĐXXST -HS ngày 5 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân T, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1991; tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T1 và bà Phạm Thị V; vợ: Nguyễn Thị N, (Là bị cáo trong cùng vụ án); con: Có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: Không, tiền sự:

Có 02 tiền sự:

- Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 06/2021/QĐ – TA, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định buộc Nguyễn Xuân T chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng; ngày 08 tháng 9 năm 2022, Trường chấp hành xong.

- Ngày 07 tháng 01 năm 2024, bị Công an phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ - XPHC xử phạt Nguyễn Xuân T số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 26 tháng 01 năm 2024, Trường đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Nhân thân:

+ Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 53/2016/HS - ST, ngày 25 tháng 10 năm 2016, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Xuân T 02 năm 03 tháng tù tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí Hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng. Đã chấp hành xong khoản án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 08 tháng 12 năm 2016.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 27 tháng 4 năm 2018, (Đã được xóa án tích).

+ Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS- ST, ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 3 năm 2024.

Bị cáo hiện đang đi chấp hành án phạt tù, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 151/2024/QĐ-CA, ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1997; tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn V, xã Th, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định, con bà Nguyễn Thị O; có chồng là Nguyễn Xuân T, (Là bị cáo trong cùng vụ án); con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 17 tháng 03 năm 2024 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 4 năm 2024, Công an huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt số 120/QĐ - XPVPHC xử phạt Nguyễn Thị N số tiền 2.500.000 đồng; ngày 01 tháng 7 năm 2024, bị cáo đã chấp hành xong việc nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang được tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Cơ Điện Phúc Yên.

Địa chỉ trụ sở: Km 17, Quốc lộ 2, Tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Th, sinh năm 1975; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phùng Văn H, sinh năm 1975, “vắng mặt”.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Chức vụ: Phó Giám đốc, Công ty TNHH Cơ Điện Phúc Yên, là đại diện theo ủy quyền, (Văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 02 năm 2024).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị V, sinh năm 1970, “có mặt”.

Cư trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987, “có mặt”.

Cư trú tại: Thôn V, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960, “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1966, “vắng mặt”.

- Ông Lương Văn K, sinh năm 1978, “vắng mặt”.

- Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 02 năm 2024 Nguyễn Xuân T rủ vợ là Nguyễn Thị N đi trộm cắp tài sản là các Aptomat ở các tủ điện tại khu đô thị Nam Vĩnh Yên, thuộc thôn Phở, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc thì N đồng ý. T chuẩn bị 01 kim cộng lực và 01 khoan pin mượn của anh Nguyễn Văn T2 cho vào bao tải màu xanh; sau đó T điều khiển xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát: 88L1 - 277.21 mượn của bà Phạm Thị V chở N đi đến khu đô thị Nam Vĩnh Yên. Đến nơi T dừng xe cách vị trí tủ điện ký hiệu 25.21 là 3,5m, bảo N ngồi trên xe cảnh giới để xem có ai đến thì báo cho T, còn T cầm theo bao tải đựng kim cộng lực và khoan pin đến tủ điện 25.21 (Tủ điện đang thi công lắp đặt nên chưa có điện), mở cánh tủ, sử dụng đèn led của điện thoại di động Iphone 5S để soi và dùng kim cắt đứt dây điện nối vào Aptomat, dùng khoan pin tháo các ốc vít trộm cắp được 01 Aptomat và 6 thanh đồng đúc vào bao tải xách đến vị trí N đứng. Sau đó, T tiếp tục lần lượt đến vị trí tủ điện số 25.14 và tủ điện số 25.19 tháo lấy được 02 Aptomat và 12 thanh đồng. Khi T chuẩn bị đem Aptomat và thanh đồng trộm cắp được ra vị trí N đứng thì bị bảo vệ của Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên đang bảo vệ các tủ điện đang thi công, phát hiện, truy hô. Bị phát hiện, T vứt bỏ lại kim, khoan pin, Aptomat điện và các thanh đồng tháo trộm được ở tại hiện trường, điều khiển xe mô tô chở N bỏ chạy thoát.

Sau khi phát hiện sự việc; Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên đã trình báo Công an xã Quất Lưu và Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị N đến trụ sở làm việc; tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Bình Xuyên, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá các tài sản mà bị cáo đã trộm cắp.

Tại Kết luận định giá số 50/KL – HĐĐGTS, ngày 16 tháng 4 năm 2024, của Hội đồng định giá trong tổ tụng huyện Bình Xuyên, kết luận: 03 chiếc Aptomat và 18 thanh đồng có trọng lượng là 3,1kg, có tổng giá trị: 4.701.000 đồng, (*Bốn triệu bảy trăm linh một nghìn đồng*).

Tại Cáo trạng số 102/ CT- VKSBX, ngày 11 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Xuân T, Nguyễn Thị N như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T; đề nghị xử phạt Nguyễn Xuân T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.

Đề nghị Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS- ST, ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thị N từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phùng Văn H vắng mặt tại phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị V, anh Nguyễn Văn T2 có mặt tại phiên tòa; người làm chứng là ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Quốc V,

ông Lương Văn K, ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa, xong đã có lời khai, lời trình bày, phù hợp với lời khai của các bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được; ông Phùng Văn H, thay mặt cho bị hại là Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; bà Phạm Thị V và anh Nguyễn Văn T2 xin nhận lại những tài sản thuộc quyền sở hữu, đã bị tạm giữ trong giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trường và Ninh đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Các bị cáo khai nhận: Do muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo Nguyễn Xuân T đã rủ vợ là Nguyễn Thị N đi trộm cắp tài sản là các Aptomat lắp trong tủ điện, các thanh đồng điện cáp điện bán lấy tiền chi tiêu, nên khoảng hơn 20 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 02 năm 2024, bị cáo T chuẩn bị 01 bao tải, 01 khoan điện, 01 kìm cộng lực điều khiển xe mô tô, chở bị cáo N, đến Khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên thuộc địa phận thôn Phở, xã Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, để trộm cắp tài sản, bị cáo T phân công bị cáo N đứng canh giới để bị cáo T đã lén lút trộm cắp 03 bộ Aptomat điện Metasol ABS 203c, (loại 200 A, loại 125A, loại 175A) và 18 thanh đồng tổng trọng lượng là 3,1kg của Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên, thì bị bảo vệ của Công ty phát hiện, bị cáo T điều khiển xe chở bị cáo N rời khỏi hiện trường; để lại các tài sản mà các bị cáo trộm cắp và những vật dụng các bị cáo đã chuẩn bị trước; qua định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên thì các tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị là 4.701.000 đồng, (*Bốn triệu bảy trăm linh một nghìn đồng*).

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu khác được thu thập, có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi trộm lén lút của Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị N trộm cắp tài sản của Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên, có tổng giá trị là 4.701.000 đồng, đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;”

[4]. Xét tính chất vụ án là tuy là ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, pháp nhân, được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Xét vai trò, nhân thân, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này Nguyễn Xuân T có vai trò là chủ mưu, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; Nguyễn Thị N có vai trò là đồng phạm, cảnh giới cho Nguyễn Xuân T thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo;

[5.1]. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đó là: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên có giá trị tài sản chỉ qua mức khởi điểm của yếu tố cấu thành tội phạm và được thu hồi ngay để phục vụ cho việc giải quyết vụ án; đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; là các căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt Vi phạm hành chính, xử phạt tù về hành vi sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy, đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, xong không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; trong khi vụ án này chưa bị phát hiện, xử lý thì bị cáo Nguyễn Xuân T lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội tại huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc và bị kết án, xử phạt hình phạt tù;

do đó cần xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T mức hình phạt tù tại Trại giam như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa mới có tác dụng đấu tranh, phòng chống tội phạm và răn đe, phòng ngừa chung, cần tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS – ST, ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, là phù hợp.

[5.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đó là, tài sản các bị cáo phạm tội có giá trị không lớn, chỉ ở mức vượt qua giá trị khởi điểm của khung hình phạt; bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, trong vụ án đồng phạm bị cáo có vai trò không đáng kể, do chịu sự rủ rê, lôi kéo của bị cáo T chính là chồng của bị cáo trong vụ án nên bị cáo đã đứng cạnh giới cho bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; là các căn cứ để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo; do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định; do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân biết chấp hành pháp luật và có ích cho gia đình và xã hội. Ý kiến đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử giảm một phần mức hình phạt cho bị cáo so với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

[6.1]. Đối với 03 bộ Aptomat điện Metasol ABS 203c, (Loại 200 A, loại 125A, loại 175A) và 18 thanh đồng tổng trọng lượng là 3,1kg; quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên. Ông Phùng Văn H là đại diện hợp pháp của Công ty đề nghị trả lại các tài sản nêu trên và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Công ty; do vậy, cần trả lại 03 bộ Aptomat điện và 18 thanh đồng cho Công ty TNHH cơ điện Phúc Yên là phù hợp.

[6.2]. Đối với 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, trên thân kim có chữ số "900", "36" Protek và 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng số máy ME352LL/A, số Imei: 358805050711324, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Xuân T, làm công cụ dùng vào việc trộm cắp tài sản. Do vậy cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

[6.3]. Đối với 01 chiếc khoan điện, pin Makita 21V màu xanh, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T2. T mượn chiếc khoan của anh T2, nhưng không nói cho anh T2 biết T và N sử dụng tài sản này để đi trộm cắp và anh T2 không biết T dùng chiếc khoan để đi trộm cắp tài sản. Anh T2 đề nghị trả lại chiếc khoan và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Do vậy, cần trả lại cho anh T chiếc khoan điện này là phù hợp.

[6.4]. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 88L1 - 277.21, bị cáo T dùng để chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản; quá trình điều tra xác định chiếc xe này chủ sở hữu là bà Phạm Thị V, là mẹ đẻ của bị cáo T. T mượn xe của bà V nhưng không nói và bà V cũng không biết T dùng xe để đi trộm cắp tài sản; bà V cũng không biết T dùng xe này làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản; Bà V đề nghị trả lại chiếc xe mô tô và không yêu cầu đề nghị gì thêm. Do vậy cần trả chiếc xe mô tô Honda Lead, biển kiểm soát: 88L1- 277.21 cho bà V là phù hợp.

[6.5]. Đối với 01 bao tải màu xanh; quá trình điều tra xác định được là của Nguyễn Xuân T dùng để đựng kim, khoan điện đi trộm cắp tài sản, xét thấy những tài sản này không có giá trị sử dụng, do vậy, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 01 (Một) năm tù, về tội Trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù của bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2024/HS – ST, ngày 05 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; buộc Nguyễn Xuân T phải chấp hành hình phạt chung

của hai bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thị N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị N cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho Công ty TNHH Cơ điện Phúc Yên 03 bộ Aptomat điện, (Loại 200 A, loại 125A, loại 175A) và 18 thanh đồng tổng trọng lượng là 3,1kg

Trả lại cho bà Phạm Thị V 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu trắng, Biển kiểm soát 88L1 - 277.21, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T2 01 chiếc khoan điện dùng pin, trên thân máy có chữ Makita 21V màu xanh, phía dưới đáy có chữ màu trắng ghi chữ “Tiến Tuyệt”.

Tịch thu, bán phát mại súng ngắn sách nhà nước 01 chiếc kim cộng lực màu xanh, trên thân kim có chữ số "900", "36" có chữ Protek và 01 điện thoại di động Iphone 5S màu vàng số máy ME352LL/A, Imei 358805050711324.

Tịch thu để tiêu hủy 01 bao tải màu xanh, đã qua sử dụng vì không có giá trị sử dụng; (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; bị hại

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Tám